

# HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC TỪ VỰNG TIẾNG TRUNG BẰNG FLASHCARDS TRÊN HANZII DICT: NGHIÊN CỨU TRÊN SINH VIÊN NĂM THỨ HAI NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

Nguyễn Thị Thanh Thủy, Đỗ Thị Hương Giang, Trịnh Chung Thủy  
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội  
Email: ntthuy@daihocthudo.edu.vn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp học từ vựng tiếng Trung bằng Flashcard trên ứng dụng Hanzii Dict đối với sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Dựa trên cơ sở lý thuyết về lặp lại cách quãng (spaced repetition) và học tập trên thiết bị di động (mobile learning), nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng học từ vựng của 31 sinh viên, đồng thời triển khai thực nghiệm trong 21 ngày theo thiết kế trước – sau (pre-test/post-test). Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi trước – sau thực nghiệm kết hợp với dữ liệu hành vi học tập trên ứng dụng. Kết quả cho thấy phương pháp Flashcard giúp cải thiện rõ rệt khả năng ghi nhớ từ vựng, giảm hiện tượng “học trước quên sau” và nâng cao hứng thú học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc duy trì thói quen học tập đều đặn đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa hiệu quả của phương pháp.

**Từ khóa:** Học từ vựng, flashcard, lặp lại cách quãng, học tập trên thiết bị di động.

## EFFECTIVENESS OF LEARNING CHINESE VOCABULARY USING FLASHCARDS ON HANZII DICT: A STUDY ON SECOND-YEAR CHINESE LANGUAGE STUDENTS

**Abstract:** This study aims to evaluate the effectiveness of learning Chinese vocabulary through flashcards on the Hanzii Dict application among second-year students majoring in Chinese Language at Hanoi Metropolitan University. Based on the theoretical foundations of spaced repetition and mobile learning, the study investigates students' current vocabulary learning practices and conducts a 21-day experiment using a pre-test/post-test design. Data were collected through questionnaires administered before and after the experiment, combined with learning behavior data recorded on the application. The results indicate that the flashcard-based method significantly improves vocabulary retention, reduces the phenomenon of rapid forgetting, and enhances students' learning motivation. Additionally, the study highlights that maintaining consistent learning habits plays a crucial role in optimizing the effectiveness of this method. The findings contribute to proposing practical implications for the integration of technology into Chinese vocabulary instruction at the tertiary level.

**Keywords:** Chinese vocabulary learning; flashcards; spaced repetition; mobile learning.

Nhận bài: 13/02/2026

Phản biện: 13/03/2026

Duyệt đăng: 16/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục, việc ứng dụng công nghệ vào dạy và học ngoại ngữ đang trở thành xu hướng tất yếu. Đối với tiếng Trung, với đặc thù là hệ chữ tượng hình, việc ghi nhớ từ vựng luôn là thách thức lớn đối với người học, đặc biệt ở giai đoạn trung cấp khi khối lượng từ vựng tăng nhanh và yêu cầu sử dụng ngày càng cao.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu này dựa trên ba nền tảng chính. Thứ nhất, lý thuyết lặp lại cách quãng (Spaced Repetition) được phát triển từ công trình của Ebbinghaus và được hệ thống hóa bởi Cepeda et al. (2006, 2008), cho thấy việc phân bổ các lần ôn tập theo thời gian giúp tối ưu hóa trí nhớ dài hạn. Thứ hai, lý thuyết truy xuất chủ động (Active Recall) (Nation, 2001) nhấn mạnh vai trò của việc tự gọi nhớ thông tin trong quá trình học, giúp tăng cường độ sâu xử lý nhận thức. Thứ ba, lý thuyết “khó khăn có lợi” (Desirable Difficulties)

của Bjork (1994) cho rằng những nỗ lực nhận thức trong quá trình truy xuất thông tin sẽ góp phần củng cố trí nhớ bền vững hơn.

Trên cơ sở đó, Flashcard điện tử được xem là công cụ tích hợp hiệu quả các nguyên lý trên, đặc biệt khi kết hợp với công nghệ di động (Mobile-assisted Language Learning). Tuy nhiên, tổng quan nghiên cứu cho thấy phần lớn các công trình tập trung vào tiếng Anh hoặc các nền tảng phổ biến như Quizlet, trong khi các nghiên cứu thực nghiệm về việc học từ vựng tiếng Trung qua Flashcard, đặc biệt trên ứng dụng Hanzii Dict, còn hạn chế.

Đặc biệt, đối với sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc – giai đoạn bản lề trong quá trình tích lũy từ vựng – vẫn thiếu các nghiên cứu đánh giá hiệu quả cụ thể của phương pháp này. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng và kiểm chứng hiệu quả của việc học từ vựng qua Flashcard trên ứng dụng Hanzii Dict.

**II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

**2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính, bao gồm khảo sát, thực nghiệm và phân tích dữ liệu.

Đối tượng nghiên cứu là 31 sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Công cụ thu thập dữ liệu gồm hai nguồn: (1) bảng hỏi trực tuyến trước và sau thực nghiệm nhằm khảo sát thói quen học tập và mức độ thay đổi; (2) dữ liệu hành vi học tập được ghi nhận thông qua ứng dụng Hanzii Dict.

Thực nghiệm được triển khai trong 21 ngày,

sử dụng bộ từ vựng HSK 4 (khoảng 900 từ). Sinh viên được yêu cầu học từ vựng hàng ngày thông qua Flashcard trên ứng dụng, đồng thời báo cáo tiến độ học tập.

Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả kết hợp phân tích so sánh trước – sau thực nghiệm nhằm đánh giá mức độ cải thiện của người học.

**2.2. Kết quả nghiên cứu**

*2.2.1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha)*

Độ tin cậy của thang đo được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha thông qua phần mềm SPSS.

Cronbach's Alpha	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items	N of Items
.703	.720	6

Trước thực nghiệm

Cronbach's Alpha	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items	N of Items
.822	.830	12

Sau thực nghiệm

Hình 1. Độ tin cậy của thang đo khảo sát

Kết quả cho thấy hệ số Cronbach's Alpha đối với hai lần khảo sát (trước thực nghiệm và sau thực nghiệm) lần lượt đạt 0.703 và 0.822, cho thấy thang đo có độ tin cậy tốt. Các biến quan sát trong bảng hỏi có mức độ nhất quán nội tại cao và phù hợp để sử dụng trong các bước phân tích tiếp theo.

*2.2.2. Thực trạng trước thực nghiệm*

Kết quả khảo sát cho thấy phương pháp học từ vựng của sinh viên vẫn chủ yếu mang tính truyền thống, trong đó phương pháp “chép đi chép lại” chiếm tỷ lệ cao nhất (48,4%). Tỷ lệ sinh viên sử dụng Flashcard rất thấp (3,2%), cho thấy công cụ này chưa được khai thác hiệu quả trong thực tế học tập.

Bên cạnh đó, thói quen ôn tập chưa ổn định khi có tới 71% sinh viên chỉ ôn tập ở mức “thỉnh thoảng”, phản ánh việc học từ vựng chưa mang tính hệ thống. Về hiệu quả, đa số sinh viên tự đánh giá ở mức trung bình, cho thấy phương pháp hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu ghi nhớ dài hạn.

Ngoài ra, các khó khăn chính bao gồm: quên mặt chữ (48,4%), giảm động lực học tập (29%) và thiếu tự tin khi tiếp cận từ mới. Những số liệu này

cho thấy nhu cầu cấp thiết về một phương pháp học tập hiệu quả hơn.

Thực nghiệm mang tên “Đánh giá hiệu quả sử dụng flashcard Hanzii Dict trong việc cải thiện và ghi nhớ từ vựng tiếng Trung” được tiến hành trên nhóm khách thể là những sinh viên năm thứ hai đã tham gia giai đoạn khảo sát tiền thực nghiệm và đạt năng lực tiếng Trung tối thiểu từ mức HSK 3.

Về phạm vi nội dung, thực nghiệm giới hạn việc sử dụng một bộ Flashcard tiêu chuẩn bao gồm khoảng 900 từ vựng trọng tâm thuộc cấp độ HSK 4 hiện có sẵn trên nền tảng ứng dụng, nhằm kiểm soát chặt chẽ biến số về nội dung học tập của toàn bộ sinh viên và gia tăng độ tin cậy cho kết quả nghiên cứu.

Toàn bộ quá trình thực nghiệm được thiết kế triển khai xuyên suốt trong 21 ngày dựa trên cơ sở lý thuyết tâm lý học hành vi của Maxwell Maltz (1960), trong đó chỉ ra đây là khoảng thời gian tối thiểu cần thiết để một cá nhân bắt đầu hình thành và củng cố một thói quen mới, qua đó giúp theo dõi và đánh giá quá trình thiết lập thói quen ôn tập từ vựng đều đặn hàng ngày của sinh viên thông qua ứng dụng Hanzii Dict.

### 2.2.3. Quy trình thực hiện

Quy trình thực hiện thực nghiệm gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1 - Trước thực nghiệm: Chọn lọc bộ Flashcard HSK 4 trên ứng dụng Hanzii Dict làm học liệu, thiết kế phiếu khảo sát đầu vào qua Google Forms và lập nhóm Zalo chung. Sau khi được phổ biến mục đích và hướng dẫn cụ thể, sinh viên tiến hành tham gia nhóm Zalo, cài đặt ứng dụng và hoàn thành khảo sát nhằm cung cấp dữ liệu nền tảng về thực trạng cũng như phương pháp học từ vựng hiện tại.

Giai đoạn 2 – Triển khai thực nghiệm (21 ngày) Sinh viên tham gia thực nghiệm phải chủ động học từ mới mỗi ngày qua bộ Flashcard đã cung cấp. Để theo dõi sát sao mức độ chuyên cần và tiến độ học tập, sinh viên có nhiệm vụ chụp ảnh màn hình kết quả sau mỗi buổi học và biểu đồ tiến độ cá nhân hàng tuần để báo cáo vào nhóm Zalo. Xuyên suốt giai đoạn này, chúng tôi trực tiếp quản lý, theo dõi sát sao và thường xuyên đôn đốc sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Giai đoạn 3 – Sau thực nghiệm: Chúng tôi gửi phiếu khảo sát sau thực nghiệm qua nhóm Zalo để sinh viên hoàn thành. Cuối cùng, chúng tôi tiến hành tổng hợp và phân tích đối chiếu dữ liệu từ hai đợt khảo sát (trước và sau thực nghiệm) để xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá khách quan sự thay đổi của sinh viên.

### 2.2.4. Kết quả sau thực nghiệm

Sau 21 ngày thực nghiệm, dữ liệu cho thấy sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả học tập. Cụ thể, 57,1% sinh viên ghi nhớ được trên 50% lượng từ vựng HSK 4, trong đó 25% đạt mức trên 700 từ.

Về thói quen học tập, 85,8% sinh viên duy trì việc học gần như liên tục trong suốt quá trình thực nghiệm, cho thấy khả năng hình thành thói quen học tập tích cực. Thời gian học tập chủ yếu dao động từ 15–30 phút mỗi ngày, phù hợp với mô hình học tập vi mô (micro-learning).

Về hiệu quả ghi nhớ, 100% sinh viên ghi nhận sự cải thiện, trong đó 35,7% đánh giá mức cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, tình trạng “học trước quên sau” giảm đáng kể ở 67,9% sinh viên.

Ngoài ra, các yếu tố về trải nghiệm người dùng

cũng ghi nhận phản hồi tích cực: hơn 70% sinh viên đánh giá cao tính tiện dụng và chất lượng âm thanh của ứng dụng; trên 57% cho rằng ví dụ và giải thích nghĩa từ có tính ứng dụng cao.

Về mặt tâm lý học tập, 92,8% sinh viên cho biết mức độ hứng thú tăng lên, và 96,4% cảm thấy tự tin hơn khi tiếp cận văn bản tiếng Trung. Điều này cho thấy phương pháp học không chỉ tác động đến nhận thức mà còn ảnh hưởng tích cực đến thái độ học tập.

Kết quả thực nghiệm cho thấy việc sử dụng Flashcard trên nền tảng Hanzii Dict không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn góp phần hình thành thói quen học tập chủ động, từ đó phát triển năng lực tự học và hướng tới học tập suốt đời.

### 2.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định hiệu quả của phương pháp học từ vựng thông qua Flashcard điện tử, phù hợp với các lý thuyết trong tâm lý học nhận thức như lặp lại cách quãng (Spaced Repetition) và truy xuất chủ động (Active Recall). Việc phân bổ thời gian ôn tập hợp lý không chỉ giúp tăng cường khả năng ghi nhớ dài hạn mà còn góp phần giảm tải nhận thức, từ đó nâng cao hiệu suất học tập của người học.

Bên cạnh đó, môi trường học tập di động (MALL) cho phép sinh viên tận dụng các khoảng thời gian ngắn trong ngày để ôn tập, qua đó hình thành thói quen học tập đều đặn. Kết quả này cho thấy yếu tố công nghệ không chỉ đóng vai trò hỗ trợ mà còn góp phần điều chỉnh hành vi học tập theo hướng tích cực.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế nhất định. Trước hết, hiệu quả của phương pháp phụ thuộc nhiều vào mức độ tự giác và tính chủ động của người học. Bên cạnh đó, một bộ phận sinh viên chưa khai thác đầy đủ các tính năng của ứng dụng, dẫn đến hiệu quả chưa đạt mức tối ưu. Điều này cho thấy việc ứng dụng công nghệ trong học tập cần đi kèm với định hướng phương pháp và sự hỗ trợ phù hợp từ giảng viên.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất lộ trình học tập từ vựng với chức năng Flashcard trên ứng dụng Hanzii Dict gồm ba giai đoạn, được minh họa cụ thể trong hình 2.



Hình 2. Lộ trình học tập từ vựng với Flashcard trên Hanzii Dict

### III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chứng minh rằng phương pháp học từ vựng tiếng Trung qua Flashcard trên ứng dụng Hanzii Dict có hiệu quả tích cực đối với sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Phương pháp này không chỉ giúp cải thiện khả năng ghi nhớ từ vựng mà còn góp phần hình thành thói quen học tập chủ động và nâng cao động lực học tập.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể đề xuất việc tích hợp Flashcard điện tử vào quá trình giảng dạy và tự học như một giải pháp hiệu quả trong đào tạo tiếng Trung. Đồng thời, cần có sự hướng dẫn cụ thể để sinh viên khai thác tối đa các tính năng của ứng dụng.

Trong tương lai, các nghiên cứu có thể mở rộng quy mô mẫu và thời gian thực nghiệm để đánh giá sâu hơn hiệu quả lâu dài của phương pháp này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Arsana, A. A. P., & Maharani, A. A. P. (2021). The use of flashcard in English vocabulary learning. *JOSELT (Journal on Studies in English Language Teaching)*, 2(2), 25–33.
- Bjork, R. A. (1994). Memory and metamemory considerations in the training of human beings. *Metacognition: Knowing about knowing*, 185(7.2), 185-205.
- Boroughani, T., Behshad, N., & Xodabande, I. (2023). Mobile-assisted academic vocabulary learning with digital flashcards: Exploring the impacts on university students' self-regulatory capacity. *Frontiers in Psychology*, 14, Article 1112429.
- Cepeda, N. J., Pashler, H., Vul, E., Wixted, J. T., & Rohrer, D. (2006). Distributed practice in verbal recall tasks: A review and quantitative synthesis. *Psychological bulletin*, 132(3), 354.
- Cepeda, N. J., Vul, E., Rohrer, D., Wixted, J. T., & Pashler, H. (2008). Spacing effects in learning: A temporal ridge of optimal retention. *Psychological science*, 19(11), 1095-1102.
- Hà, P. T.(2024) Ứng dụng phần mềm Quizlet trong dạy và học từ vựng tiếng Anh tại Học viện Chính sách và phát triển. *Equipment with new general education program*, Volume 2, Issue 315 (June 2024) ISSN 1859 – 0810, 10-12.
- Kang, S. H. (2016). Spaced repetition promotes efficient and effective learning: Policy implications for instruction. *Policy insights from the behavioral and brain sciences*, 3(1), 12-19.
- Nguyen, A. Q.(2024) Applying Electronic Dictionaries in Teaching and Learning Chinese as a Second Language in Digital Context: A Study within Specific Chinese Language Electronic Dictionary in Vietnam. *International Chinese Language Education Communications* Volume 1, Issue 1, 1-25 <https://doi.org/10.46451/iclec.20240101>
- Nguyễn, H. T.(2025) Sự hình thành “thói quen học từ vựng ngắn hạn” và ảnh hưởng tiêu cực đến việc tiếp thu tiếng Trung. *Tạp 31 số 09 kì 2 (tháng 09/2025)*. 48-52.